

Số: ~~10028~~ /BNN-VPĐP

Hà Nội, ngày ~~24~~ tháng 12 năm 2018

V/v hướng dẫn triển khai kế hoạch
thực hiện Chương trình MTQG xây
dựng nông thôn mới năm 2019

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn triển khai kế hoạch, vốn ngân sách Trung ương năm 2019 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Chương trình), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRONG NĂM 2019.

Căn cứ kế hoạch Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 trong năm 2019 (*của của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020*) và đánh giá kết quả đạt được đến hết năm 2018 của cả nước, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự kiến giao mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình cho các địa phương (*Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm*).

Trên cơ sở đó, căn cứ vào điều kiện thực tế, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*sau đây gọi tắt là tỉnh*) đặt mục tiêu đẩy nhanh tiến độ phân đầu hoàn thành sớm mục tiêu giai đoạn 2016-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ giao (*Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020*) góp phần hoàn thành mục tiêu chung của cả Chương trình giai đoạn 2016-2020 trong năm 2019 (*Sớm hơn 01 năm so với, Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020*), cụ thể:

1. Mục tiêu địa phương (huyện, xã) đạt chuẩn nông thôn mới:

a) Phân đầu hoàn thành các mục tiêu cơ bản của Chương trình:

- Số xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2019 để hoàn thành sớm mục tiêu giai đoạn 2016-2020;
- Hoàn thành mục tiêu không còn xã dưới 5 tiêu chí (*xong trước 30/6/2019*);
- Số đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt

chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019, trong đó yêu cầu các tỉnh (nhất là các địa phương tự cân đối ngân sách, gồm thành phố Hải Phòng, tỉnh Khánh Hòa) chưa có đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận, đẩy nhanh tiến độ phấn đấu hoàn thành mục tiêu có ít nhất 01 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

b) Thực hiện một số tiêu chí nâng cao của Chương trình

- Số địa phương (huyện, xã) được công nhận đạt nông thôn mới nâng cao¹;
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu²;
- Số đơn vị cấp thôn đạt chuẩn nông thôn mới³.

2. Thực hiện các nội dung thành phần: Căn cứ văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương chủ trì nội dung thành phần, các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể để cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu phấn đấu giai đoạn 2016-2020 trong năm 2019.

II. PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NSTW NĂM 2019

1. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch vốn NSTW năm 2019 (cho 50 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhận hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và tỉnh Quảng Ngãi): Thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

(Chi tiết theo Phụ lục số II gửi kèm)

2. Nội dung phân bổ từ vốn NSTW:

a) Nguồn vốn đầu tư phát triển:

Phân bổ cho các địa phương để thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó:

- Đối với phần vốn đầu tư được phân bổ theo hệ số ưu tiên: Tập trung hỗ trợ hoàn thiện dứt điểm các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu trực tiếp phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân (giao thông, điện, thủy lợi, trường học, trạm y tế, nước sạch và môi trường...), trong đó, đối với các xã dưới 10 tiêu chí thì ưu tiên hỗ trợ các công trình hạ tầng thiết yếu cấp thôn, bản, ấp; hỗ trợ các xã đạt trên 15 tiêu chí, trong đó tập trung cho các xã đăng ký phấn đấu về đích trong năm 2019;

- Đối với phần vốn đầu tư phát triển ứng trước từ nguồn vốn dự phòng trung hạn giai đoạn 2016-2020: Hỗ trợ thực hiện các Đề án xây dựng nông thôn

¹ Theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại các văn bản: Công văn số 1345/BN-VPĐP ngày 08/02/2018 hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020; Công văn số 8283/BN-VPĐP ngày 23/10/2018 hướng dẫn nội dung thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới.

² Theo tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

³ Theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020.

mới đặc thù được Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền phê duyệt (*Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm*). Việc phân bổ cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*sau khi có Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ*).

b) Nguồn vốn sự nghiệp:

Nguồn vốn sự nghiệp được phân bổ cho các địa phương để thực hiện các nội dung theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 Quyết định 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó, ưu tiên bố trí kinh phí tổ chức các hoạt động phục vụ Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 (*theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020*), công tác thông tin, truyền thông về kết quả thực hiện Chương trình và hỗ trợ thực hiện một số nội dung hiện nay đang là vấn đề cấp thiết trong triển khai thực hiện Chương trình của các địa phương, cụ thể:

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân theo hướng hàng hoá, chuỗi giá trị liên kết và thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó: (1) *Hỗ trợ sản xuất theo chuỗi giá trị, sạch, an toàn theo hướng hữu cơ và thích ứng với biến đổi khí hậu*⁴; (2) *Triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020 (Chương trình OCOP)*⁵; (3) *Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với các mô hình, dự án phát triển sản xuất cụ thể và theo nhu cầu của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế*; (4) *Đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp và hỗ trợ phát triển hợp tác xã, trong đó, tập trung hỗ trợ phát triển các mô hình hợp tác xã liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm*.

- Xử lý, cải thiện vệ sinh và môi trường nông thôn, trong đó, ưu tiên kinh phí hỗ trợ thực hiện Đề án thí điểm hoàn thiện và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại các xã khó khăn, biên giới, hải đảo theo hướng xã hội hóa, giai đoạn 2017 - 2020⁶, trong đó, chú trọng phát triển các mô hình cải tạo cảnh quan sạch - xanh - đẹp, xây dựng các khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu, đảm bảo vệ sinh môi trường các nơi công cộng ở các thôn, bản, ấp;

- Giữ gìn an ninh trật tự nông thôn; Nâng cao chất lượng đời sống văn hoá và phát triển giáo dục nông thôn; Tổ chức triển khai công tác giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, nâng cao năng lực cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp; truyền thông về xây dựng nông thôn mới....;

- Xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu (*Theo Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xã nông thôn mới*

⁴ Theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/11/2017 về ban hành Sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

⁵ Theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương tại Quyết định số 01/QĐ-BCĐTW ngày 22/8/2018 ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020;

⁶ Theo Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 9088/BNN-VPĐP ngày 23/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiếp tục đẩy mạnh chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 712;

kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020) và triển khai 03 Đề án thí điểm xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu cấp huyện của Trung ương (Huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng)⁷;

- Bố trí kinh phí cho hoạt động của cơ quan chỉ đạo và bộ phận tham mưu giúp việc thực hiện Chương trình các cấp ở địa phương;

- Phân bổ cho các xã để thực hiện các nội dung của Chương trình, trong đó bao gồm kinh phí duy tu, bảo dưỡng, vận hành các công trình đầu tư sau khi đã hoàn thành và được đưa vào sử dụng trên địa bàn xã.

III. BỐ TRÍ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đảm bảo bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình theo tỷ lệ quy định tại Điều 6 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

- Các địa phương bố trí tối thiểu 10% dự toán thu từ hoạt động xổ số kiến thiết để bổ sung vốn cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018).

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN BỐ

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Chương III Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Mọi thắc mắc xin liên hệ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, địa chỉ: Nhà B9, Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội và số điện thoại: 024.3845.4419).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTCP Vương Đình Huệ (để b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để b/c);
- Các đ/c thành viên BCĐTW (để biết);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC, chủ trì nội dung thành phần;
- VPĐP NTM các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VPĐP.



Trần Thanh Nam

⁷ Theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ (tại Công văn số 521/VPCP-NN ngày 15/01/2018 của Văn phòng Chính phủ).

Phụ lục 01
DỰ KIẾN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019
của tỉnh, thành phố: Bắc Giang
(Kèm theo Công văn số 10028/BNN-VPĐP ngày 24 tháng 12 năm 2018
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

	Nội dung	DVT	Dự kiến mục tiêu phấn đấu năm 2019
1	Cấp huyện		
	Số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM tính đến hết năm 2019	huyện	1
2	Xã đạt chuẩn nông thôn mới		
2.1	Số xã được công nhận đạt chuẩn NTM tính đến hết năm 2019	xã	94
2.2	Số xã được công nhận tăng so với 31/12/2018	xã	16

Phụ lục 02
KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ DỰ KIẾN VỐN ĐỐI ỨNG
TỪ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019

của tỉnh: Bắc Giang

(Kèm theo Công văn số 10028/BNN-VPĐP ngày 24 tháng 12 năm 2018
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Nguồn vốn		
		Tổng cộng	ĐTPT	SNKT
I	KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2019	297.500	218.900	78.600
1	Kế hoạch vốn phân bổ theo hệ số ưu tiên (quy định tại Điều 4 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ)	272.400	193.800	78.600
2	Kinh phí thực hiện các Đề án xây dựng nông thôn mới đặc thù (từ nguồn dự phòng trung hạn giai đoạn 2016-2020)	25.100	25.100	
II	KẾ HOẠCH VỐN ĐỐI ỨNG TỪ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019			
1	Tỷ lệ vốn đối ứng NSĐP bố trí so với kế hoạch vốn NSTW giao năm 2019	1,0		
2	Dự kiến kế hoạch vốn đối ứng từ Ngân sách địa phương	297.500		